

Bản án số: 60/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 23 tháng 1 năm 2025
V/v: Tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Văn

Các hội thẩm nhân dân: Bà Tô Thị Kim Dung

Bà Lê Thị Huyền

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Hoa là Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà đông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kiều Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 414/2024/TLST-HNGĐ ngày 19/6/2024 về tranh chấp ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXX-HNGĐ ngày 03/1/2025; Quyết định hoãn phiên tòa ngày 13/1/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Hoàng L, sinh năm 1987; HKTT: xóm N, M, xã P, huyện C, thành phố Hà Nội; tạm trú: tổ A, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội. Có mặt

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thành L1, sinh năm 1981; HKTT: Đội 8, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội; tạm trú: số F, ngõ D Cầu C, tổ A, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa hôm nay chị Lê Hoàng L trình bày:

-Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Thành L1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 07/12/2012 tại UBND xã T, huyện T, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống tại số F, ngõ D Cầu C, tổ A,

phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do chị L sinh con, không đi làm, không có kinh tế. Anh L1 thường xuyên chửi và đuổi chị đi, có lần đã đánh đập chị. Vợ chồng ly thân từ tháng 10/2023. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Thành L1.

-Về con chung: Chị L xác nhận chị và anh Nguyễn Thành L1 có 02 con chung là Nguyễn Trường A (nam), sinh 16/2/2019; Nguyễn Thành Đ (nam), sinh ngày 18/8/2021. Hiện cháu A đang ở với chị, cháu Đ đang ở với anh L1. Ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Trường A và đề anh L1 là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thành Đ.

-Về tài sản chung, công nợ chung: Chị L xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Thành L1 đã được Tòa án nhân dân quận Hà Đông triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng không đến tòa làm việc cũng không thể hiện quan điểm của mình về quan hệ hôn nhân và về việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung; tài sản chung và công nợ chung.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương và thân nhân của anh Nguyễn Thành L1, được biết: Chị L anh L1 kết hôn và chung sống tại tổ A phường Đ, quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn. Hiện anh chị không còn ở chung, chị L và con chung Nguyễn Trường A đi ở nơi khác từ tháng 8/2023; anh L1 và con chung Nguyễn Thành Đ ở tại tổ A cùng mẹ đẻ anh L1. Các văn bản tố tụng của tòa án đã được mẹ đẻ anh L1 nhận và cam kết giao lại tận tay anh L1.

Tại phiên tòa hôm nay:

Chị L vẫn giữ nguyên trình bày và yêu cầu xin ly hôn. Anh L1 vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến khi đưa quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã tiến hành tố tụng theo đúng các quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật; Bị đơn không chấp hành pháp luật, không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L đối với anh L1. Về con chung: Chị L, anh L1 có 2 con chung là Nguyễn Trường A (nam), sinh 16/2/2019; Nguyễn Thành Đ (nam), sinh ngày 18/8/2021. Hiện cháu A đang ở với chị L, cháu Đ đang ở với anh L1. Do đó đề nghị giao nuôi con như thực tế, chị L có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Trường A;

anh L1 có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thành Đ. Hai bên không phải cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh L1 vắng mặt, không có ý kiến nên đề nghị Tòa án không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. *Về thủ tục tố tụng:* Vụ án tranh chấp Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Phiên tòa được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, bị đơn vắng mặt không có lý do, phiên tòa được tiến hành theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Hoàng L và anh Nguyễn Thành L1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 07/12/2012 tại UBND xã T, huyện T, thành phố Hà Nội. Hôn nhân của chị L và anh L1 là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, chung sống vợ chồng, chị L và anh L1 đã xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân một thời gian dài nhưng không có biện pháp khắc phục, không hàn gắn tình cảm vợ chồng, không còn quan tâm tới nhau. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay chị L vẫn cương quyết xin ly hôn, anh L1 vắng mặt không tham gia tố tụng, thể hiện sự không mong muốn hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, hôn nhân của chị L, anh L1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin ly hôn của chị L đối với anh L1 là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình

2.2. Về con chung: Chị L, anh L1 có 02 con chung là Nguyễn Trường A (nam), sinh 16/2/2019; Nguyễn Thành Đ (nam), sinh ngày 18/8/2021. Hiện cháu A đang ở với chị L, cháu Đ đang ở với anh L1. Ly hôn, chị L xin được trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Trường A và đề anh L1 là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thành Đ là phù hợp với thực tế và quy định pháp luật nên cần ghi nhận. Cụ thể: Giao cho chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Trường A, giao anh L1 trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Thành Đ. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị L xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Chị L phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông về hướng giải quyết vụ án là có cơ sở và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Từ nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; k3 Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Hoàng L đối với anh Nguyễn Thành L1. Chị Lê Hoàng L được ly hôn anh Nguyễn Thành L1.

2. Về con chung: Giao cho chị Lê Hoàng L là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Trường A (nam), sinh 16/2/2019; giao anh Nguyễn Thành L1 trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Thành Đ (nam), sinh ngày 18/8/2021 kể từ khi ly hôn đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Chị L, anh L1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Hoàng L phải nộp 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Lê Hoàng L đã nộp 300.000đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí tòa án số 0043914 ngày 19 tháng 6 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị L, vắng mặt anh L1. Chị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh L1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội
- VKSND quận Hà đông;
- THA quận Hà Đông
- Các đương sự;
- UBND xã Tự Nhiên, huyện Thường Tín,
Hà Nội.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đình Văn